

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA  
NO VA LAND INVESTMENT  
GROUP CORPORATION**

---o0o---

Số/No.:...../2023-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

---o0o---

TP. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2023  
Ho Chi Minh City,....., 2023

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA  
RESOLUTION OF GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF  
NO VA LAND INVESTMENT GROUP CORPORATION**

**Căn cứ/Pursuant to:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("**Luật Doanh nghiệp**");  
*The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 issued by National Assembly dated June 17<sup>th</sup>, 2020, and other implementing regulations ("**Law on Enterprises**")*;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("**Luật Chứng khoán**");  
*The Law on Securities No. 54/2019/QH14 issued by National Assembly dated November 26<sup>th</sup>, 2019 and other implementing regulations ("**Law on Securities**")*;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("**Công Ty**").  
*The Charter of No Va Land Investment Group Corporation (the "**Company**").*
- Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") Công Ty số 21/2022-NQ.ĐHĐCĐ-NVLG ngày 28/12/2022 về việc thông qua Đơn từ nhiệm Thành viên Độc lập Hội đồng quản trị ("**HĐQT**"), Thành viên HĐQT, thay đổi số lượng, cơ cấu HĐQT và bầu bổ sung Thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ 2021 – 2026 và thông qua Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 ("**Nghị Quyết 21**").  
*The Resolution of the General Meeting of Shareholders ("**GMS**") No. 21/2022-NQ.DHDCD-NVLG dated on December 28th, 2022 Re. Approving the Resignation letter as the Independent Member of the Board of Directors ("**BOD**") , BOD member, changing the number and structure of BOD, additional electing the members of BOD for the term 2021 – 2026 and approving the Regulation of electing BOD member for the term 2021 – 2026 ("**Resolution No.21**").*
- Nghị quyết HĐQT của Công Ty số 142/2022-NQ.HĐQT-NVLG ngày 28/12/2022 về việc thông qua danh sách ứng viên được đề cử vào vị trí thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 và chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông Công Ty thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.

The Resolution of the BOD No. 142/2022-NQ.HDQT-NVLG dated December 28<sup>th</sup>, 2022 Re. Approval of the nominee list for election of the BOD for the term 2021 – 2026 and the designation of the record date for the list of shareholders for collecting shareholders' written opinions.

- *Tờ trình của HĐQT Công Ty số 02/2023-TTr-NVLG ngày 13/01/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty;*  
*The Proposal of the BOD No. 02/2023-TTr-NVLG dated on January 13<sup>th</sup>, 2023 Re. Amending, supplementing the Company's Charter;*
- *Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông Công Ty ngày ....../..../2023.*  
*The Minutes of voting checking results of shareholder's written opinions dated ...../.....,2023.*

## QUYẾT NGHỊ RESOLVES

**ĐIỀU 1:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công Ty như sau:

**ARTICLE 1:** *Approval of amending, supplementing of the Company's Charter, details are as follows:*

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>The current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>The revised Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
1.	<p><b>Điều 1. Giải thích từ ngữ</b> <i>Article 1. Interpretation of terms</i></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: <i>In this Charter, the following terms shall have the meanings ascribed to them below:</i></p> <p style="padding-left: 20px;">o. <b>“Người quản lý”</b> của Công Ty là: <i>“Manager” of the Company means:</i></p> <p style="padding-left: 40px;">i. Chủ tịch HĐQT của Công Ty <b>“CT HĐQT”</b> và các Thành viên HĐQT; <i>The Chairman of the Board of the Directors (“BOD Chairman”) and Board members</i></p> <p style="padding-left: 40px;">ii. Ban Tổng Giám đốc “Ban TGD” của Công Ty bao gồm: Tổng Giám đốc “TGD”, các Phó Tổng Giám đốc “PTGD”; <i>Board of Management (“BOM”) of the Company is comprised of Chief Executive</i></p>	<p><b>Điều 1. Giải thích từ ngữ</b> <i>Article 1. Interpretation of terms</i></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: <i>In this Charter, the following terms shall have the meanings ascribed to them below:</i></p> <p style="padding-left: 20px;">o. <b>“Người quản lý”</b> của Công Ty là: <i>“Manager” of the Company means:</i></p> <p style="padding-left: 40px;">i. Chủ tịch HĐQT của Công Ty <b>“CT HĐQT”</b> và các Thành viên HĐQT; <i>The Chairman of the Board of the Directors (“BOD Chairman”) and Board members</i></p> <p style="padding-left: 40px;">ii. Ban Tổng Giám đốc “Ban TGD” của Công Ty bao gồm: Tổng Giám đốc “TGD”, các Phó Tổng Giám đốc “PTGD”; <i>Board of Management (“BOM”) of the</i></p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với hoạt động của Công Ty/<i>amending to suit the Company's activities</i></p>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>The current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>The revised Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p>Officer ("CEO") and Deputy Chief Executive Officers ("Deputy CEO");</p> <p>iii. Kế toán trưởng, <u>Giám đốc Khối Tài chính – Kế toán (hoặc Giám đốc Tài Chính);</u> <i>Chief Accountant, <u>Director of Finance - Accounting Division (or Chief Financial Officer)</u></i></p> <p>iv. Người quản lý khác được HĐQT phê chuẩn tại từng thời điểm; <i>Other managers as approved by the BOD from time to time;</i></p> <p>p. “<b>Người điều hành</b>” của Công Ty là TGD, các PTGD, <u>Giám đốc Khối Tài chính - Kế toán (hoặc Giám đốc Tài chính)</u>, Kế toán trưởng, các Giám đốc/Người phụ trách cao nhất của các Khối trong Công Ty theo mô hình tổ chức của Công Ty tùy từng thời điểm; <i>"Executive bodies" of the Company mean the CEO, Deputy CEOs, <u>Director of Finance - Accounting Division (or Chief Financial Officer)</u>, Chief Accountant, Directors/Top Managers of Divisions in the Company's organizational structure from time to time;</i></p>	<p>Company is comprised of Chief Executive Officer ("CEO") and Deputy Chief Executive Officers ("Deputy CEO");</p> <p>iii. Kế toán trưởng, <u>Giám đốc Tài Chính;</u> <i>Chief Accountant, <u>Chief Financial Officer;</u></i></p> <p>iv. Người quản lý khác được HĐQT phê chuẩn tại từng thời điểm; <i>Other managers as approved by the BOD from time to time;</i></p> <p>p. “<b>Người điều hành</b>” của Công Ty là TGD, các PTGD, <u>Giám đốc Tài chính</u>, Kế toán trưởng, các Giám đốc/Người phụ trách cao nhất của các Khối trong Công Ty theo mô hình tổ chức của Công Ty tùy từng thời điểm; <i>"Executive bodies" of the Company mean the CEO, Deputy CEOs, <u>Chief Financial Officer</u>, Chief Accountant, Directors/Top Managers of Divisions in the Company's organizational structure from time to time;</i></p>	
2.	<p><b>Điều 2. Tên, biểu tượng, hình thức, trụ sở, đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công Ty</b></p> <p><i>Article 2. Name, logo, form, head office, legal representative, branch, representative office, term of operation of the Company</i></p> <p>6. Công Ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là <u>Tổng Giám đốc. TGD</u> có quyền đại diện</p>	<p><b>Điều 2. Tên, biểu tượng, hình thức, trụ sở, đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công Ty</b></p> <p><i>Article 2. Name, logo, form, head office, legal representative, branch, representative office, term of operation of the Company</i></p> <p>6. Công Ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là <u>Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT</u> có</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với kế hoạch tái cấu trúc Công Ty/Amendments and supplements to match the Company's restructuring plan</p>

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>The current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>The revised Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p>cho Công Ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công Ty, các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p><i>The Company shall have one (01) legal representative, namely its CEO. The CEO has the right to represent the Company in exercising rights and obligations arising from its transactions, other rights and obligations as provided for by laws and this Charter.</i></p>	<p>quyền đại diện cho Công Ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công Ty, các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p><i>The Company shall have one (01) legal representative, namely its Chairman of BOD. The Chairman of BOD has the right to represent the Company in exercising rights and obligations arising from its transactions, other rights and obligations as provided for by laws and this Charter.</i></p>	
3.	<p><b>Điều 23. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ</b> <b>Article 23. Rights and Responsibilities of the GMS</b></p> <p>2. ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: <i>Annual and Extraordinary GMS adopts the following issues:</i></p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển của Công Ty; <i>Approve the development orientations of the Company;</i></p> <p>b. Thông qua các BCTC năm; <i>Approve the annual financial statements</i></p> <p>c. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các Cổ đông tại ĐHĐCĐ; <i>Annual dividend rate for each class of shares in</i></p>	<p><b>Điều 23. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ</b> <b>Article 23. Rights and Responsibilities of the GMS</b></p> <p>2. ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: <i>Annual and Extraordinary GMS adopts the following issues:</i></p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển của Công Ty; <i>Approve the development orientations of the Company;</i></p> <p>b. Thông qua các BCTC năm; <i>Approve the annual financial statements</i></p> <p>c. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các Cổ đông tại ĐHĐCĐ; <i>Annual dividend rate for each class of shares</i></p>	<p>Bổ sung thêm quyền hạn của ĐHĐCĐ để phù hợp với hoạt động của Công Ty/<i>Adding right of the GMS to suit the Company's activities</i></p>

<b>STT No.</b>	<b>Điều lệ hiện hành <i>The current Company's Charter</i></b>	<b>Điều lệ sửa đổi <i>The revised Company's Charter</i></b>	<b>Căn cứ/Lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i></b>
	<p><i>compliance with the Law on Enterprises and with the rights attached to such class of shares. These dividend rates may not be higher than the rate suggested by the BOD after consultation with the shareholders at the GMS;</i></p> <p>d. Số lượng Thành viên của HĐQT; <i>Number of BOD members</i></p> <p>e. Lựa chọn công ty kiểm toán; <i>Selection of audit company;</i></p> <p>f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế Thành viên HĐQT; <i>Elect, dismiss, remove and replace members of the BOD;</i></p> <p>g. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với HĐQT; <i>Total remuneration of BOD members and reports on remuneration of the BOD;</i></p> <p>h. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công Ty; <i>Amendments and supplements to the Company's Charter;</i></p> <p>i. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của Thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; <i>Classes of shares and number of new shares of each class which may be issued; and transfer of shares by founding members within the first three (03) years from the date of incorporation;</i></p>	<p><i>in compliance with the Law on Enterprises and with the rights attached to such class of shares. These dividend rates may not be higher than the rate suggested by the BOD after consultation with the shareholders at the GMS;</i></p> <p>d. Số lượng Thành viên của HĐQT; <i>Number of BOD members</i></p> <p>e. Lựa chọn công ty kiểm toán; <i>Selection of audit company;</i></p> <p>f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế Thành viên HĐQT; <i>Elect, dismiss, remove and replace members of the BOD;</i></p> <p>g. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với HĐQT; <i>Total remuneration of BOD members and reports on remuneration of the BOD;</i></p> <p>h. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công Ty; <i>Amendments and supplements to the Company's Charter;</i></p> <p>i. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của Thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; <i>Classes of shares and number of new shares of each class which may be issued; and transfer of shares by founding members within the first three (03) years from the date of</i></p>	

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>The current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>The revised Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p>j. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công Ty; <i>Division, splitting, consolidation, merger or transformation of the Company;</i></p> <p>k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công Ty và chỉ định người thanh lý; <i>Restructuring or dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;</i></p> <p>l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT gây thiệt hại cho Công Ty và các Cổ đông của Công Ty; <i>Inspect and handle breaches committed by the BOD to the detriment of the Company and its shareholders;</i></p> <p>m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công Ty; <i>Decide to invest or sell assets with a value of thirty-five percent (35%) or more of the total value of assets recorded in the latest financial statements of the Company;</i></p> <p>n. Công ty mua lại hơn mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; <i>Make decisions on redemption of more than ten per cent (10%) of the total number of shares of each class already sold;</i></p> <p>o. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 32 Điều lệ với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần</p>	<p><i>incorporation;</i></p> <p>j. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công Ty; <i>Division, splitting, consolidation, merger or transformation of the Company;</i></p> <p>k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công Ty và chỉ định người thanh lý; <i>Restructuring or dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;</i></p> <p>l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT gây thiệt hại cho Công Ty và các Cổ đông của Công Ty; <i>Inspect and handle breaches committed by the BOD to the detriment of the Company and its shareholders;</i></p> <p>m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công Ty; <i>Decide to invest or sell assets with a value of thirty-five percent (35%) or more of the total value of assets recorded in the latest financial statements of the Company;</i></p> <p>n. Công ty mua lại hơn mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; <i>Make decisions on redemption of more than ten per cent (10%) of the total number of shares of each class already sold;</i></p> <p>o. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 32 Điều lệ với</p>	

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>The current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>The revised Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<p>trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công Ty; <i>The Company signs contracts with the persons specified in Clause 1, Article 32 of this Charter with a value equal to or greater than thirty-five percent (35%) of the total value of assets recorded in the latest financial statements of the Company;</i></p> <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế khác của Công Ty. <i>Other issues in line with this Charter and other regulations of the Company;</i></p>	<p>giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công Ty; <i>The Company signs contracts with the persons specified in Clause 1, Article 32 of this Charter with a value equal to or greater than thirty-five percent (35%) of the total value of assets recorded in the latest financial statements of the Company;</i></p> <p>p. <u><b>ĐHĐCĐ có quyền ủy quyền cho HĐQT quyết định, thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Nội dung ủy quyền cụ thể sẽ theo quyết định của ĐHĐCĐ tùy từng trường hợp và phù hợp với quy định của pháp luật.</b></u> <i>The GMS has the right to authorize the BOD to decide and implement a number of contents within the competence of the GMS. The specific content of authorization will be decided by the GMS on a case-by-case basis and in accordance with the law.</i></p> <p>q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế khác của Công Ty. <i>Other issues in line with this Charter and other regulations of the Company;</i></p>	
4.	<p><b>Điều 35. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT</b> <i>Article 35. Composition and Term of Members of the BOD</i></p> <p>1. Số lượng Thành viên HĐQT <u><b>là bảy (07) thành viên.</b></u></p>	<p><b>Điều 35. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT</b> <i>Article 35. Composition and Term of Members of the BOD</i></p> <p>1. Số lượng Thành viên HĐQT <u><b>là năm (05) thành</b></u></p>	Sửa đổi để phù hợp với số lượng Thành viên HĐQT đã được thông qua theo Nghị Quyết 21/Amendment to match

STT No.	Điều lệ hiện hành <i>The current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>The revised Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	Tổng số Thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số Thành viên HĐQT/ <i>The number of BOD members is seven (07) members. The total number of independent members must account for at least one-third (1/3) of the total members of the BOD.</i>	<del>viên.</del> Tổng số Thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số Thành viên HĐQT/ <i>The number of BOD members is five (05) members. The total number of independent members must account for at least one-third (1/3) of the total members of the BOD.</i>	<i>the number of BOD members approved in accordance with the Resolution No. 21</i>
5.	<p><b>Điều 36. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT</b> <i>Article 36. Powers and Duties of the BOD</i></p> <p>2. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT do pháp luật, Điều lệ Công Ty, Quy chế Quản trị Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p><i>The powers and duties of the BOD are stipulated by the laws, the Company's Charter, the Corporate Governance Regulations and the resolutions of the GMS. Specific rights and responsibilities of the BOD include:</i></p> <p>I. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định việc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng; quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với TGD, các PTGD, <u>Giám đốc Khối tài chính – Kế toán (hoặc Giám đốc tài chính)</u>, Kế toán trưởng; cử/bãi nhiệm người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng Thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở Công Ty khác và quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;<i>/Appoint, dismiss, decide on contract signing and contract termination; determine the remuneration and other benefits for the CEO, Deputy CEOs, Director of Finance - Accounting</i></p>	<p><b>Điều 36. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT</b> <i>Article 36. Powers and Duties of the BOD</i></p> <p>2. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT do pháp luật, Điều lệ Công Ty, Quy chế Quản trị Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p><i>The powers and duties of the BOD are stipulated by the laws, the Company's Charter, the Corporate Governance Regulations and the resolutions of the GMS. Specific rights and responsibilities of the BOD include:</i></p> <p>I. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định việc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng; quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với TGD, các PTGD, <u>Giám đốc tài chính</u>, Kế toán trưởng; cử/bãi nhiệm người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng Thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở Công Ty khác và quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;<i>/Appoint, dismiss, decide on contract signing and contract termination; determine the remuneration and other benefits for the CEO, Deputy CEOs, Chief Financial Officer, Chief</i></p>	Sửa đổi để phù hợp với hoạt động của Công Ty/ <i>amending to suit the Company's activities</i>



STT No.	Điều lệ hiện hành <i>The current Company's Charter</i>	Điều lệ sửa đổi <i>The revised Company's Charter</i>	Căn cứ/Lý do sửa đổi, bổ sung <i>The reason for amending, supplementing</i>
	<i>Division (or Chief Financial Officer), Chief Accountant; appoint/dismiss authorized representatives to join the Board of Members or the GMS in other companies and determine their remuneration and other benefits;</i>	<i>Accountant; appoint/dismiss authorized representatives to join the Board of Members or the GMS in other companies and determine their remuneration and other benefits;</i>	
6.	<p><b>Điều 47. Những Người điều hành của Công Ty</b> <i>Article 47. Executive Bodies of the Company</i></p> <p>3. Tiền lương, thưởng, các khoản lợi ích khác của TGD, các Phó TGD, <u>Giám đốc khối Tài chính – kế toán (hoặc Giám đốc tài chính)</u>, Kế toán trưởng được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong BCTC hằng năm của Công Ty, phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên./<i>The remuneration, salary, and other benefits of the CEO, Deputy CEOs, <u>Director of Finance - Accounting Division (or Chief Financial Officer)</u>, and Chief Accountant shall be included in business expenses in accordance with the laws on corporate income tax, and must be presented as a separate item in annual financial statements of the Company and reported at the Annual General Meeting.</i></p>	<p><b>Điều 47. Những Người điều hành của Công Ty</b> <i>Article 47. Executive Bodies of the Company</i></p> <p>3. Tiền lương, thưởng, các khoản lợi ích khác của TGD, các Phó TGD, <u>Giám đốc tài chính</u>, Kế toán trưởng được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong BCTC hằng năm của Công Ty, phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên./<i>The remuneration, salary, and other benefits of the CEO, Deputy CEOs, <u>Chief Financial Officer</u>, and Chief Accountant shall be included in business expenses in accordance with the laws on corporate income tax, and must be presented as a separate item in annual financial statements of the Company and reported at the Annual General Meeting.</i></p>	Sửa đổi để phù hợp với hoạt động của Công Ty/ <i>amending to suit the Company's activities</i>

**ĐIỀU 2:** ĐHĐCĐ thống nhất trao quyền cho HĐQT ban hành bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung căn cứ các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Điều 1 của Nghị quyết này.

**ARTICLE 2:** *The GMS authorizes the BOD to issue the amended and supplemented Company's Charter based on the contents approved by the GMS in Article 1 of this Resolution.*

**ĐIỀU 3:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện./.

**ARTICLE 3:** *This Resolution shall be effective from the date of signing. The BOD is required to execute the tasks in accordance with this Resolution./.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF  
SHAREHOLDERS  
CHAIRMAN OF THE BOARD**

**BÙI XUÂN HUY**